

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VỚI NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH ĐÁNG YÊU**  
**NHÀ TRẺ 24 - 36 THÁNG, NHÓM 24 - 36 THÁNG E**  
**TRƯỜNG MN LÊ LỢI**

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Chủ đề thực hiện	Nội dung – Hoạt động giáo dục
		BÉ VỚI NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU	
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>			
<b>a) Phát triển vận động</b>			
<b>1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>			
MT1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. (theo hiệu lệnh của bản nhạc/bài hát, tập kết hợp các dụng cụ (tập với gậy, với vòng, dải lụa)	✓	Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng, bụng, lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất. Tập với gậy, tập với quả bông, với bóng, tập với bài "Gà con", " Chim sẻ". Thực hiện chủ đề 3,4... - Hô hấp: Hít vào, thở ra, gà gáy, thổi nơ - Tay: 2 tay đưa sang ngang- hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống, thẳng người lên - Chân: Co duỗi từng chân <b>Đón trẻ, thể dục sáng:</b> Thẻ dục buổi sáng bài: Chim sẻ
<b>2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu</b>			
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	✓	<b>Hoạt động vận động:</b> - Đi kết hợp chạy

MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	✓	+ Ném bóng về phía trước
MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. (trải nghiệm làm chú bộ đội đeo ba lô chui qua hầm ( ứng dụng steam)	☆	+ Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bật qua vạch kẻ
MT6	2.5. <i>Thể hiện sức mạnh trong vận động nhún bật</i>	✓	- VĐCB: Đi kết hợp với chạy - TCVD: Chuyển bóng  VĐCB: Bật qua vạch kẻ. TC: Bóng tròn to  Ném bóng về trước  Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng
<b>3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay</b>			
MT7	3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”. ( ứng dụng steam )(Làm quen một số bài hát thể hiện nhịp điệu Erobich theo chủ đề và một số bộ phận thể thao)	✓	<b>Hoạt động với đồ vật:</b> + Khuấy nước đường ( muối) + Bóp, vò giấy thành quả bóng
MT8	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	☆	+ Xếp chồng 4-5 khối + Nhào đất nặn, nhào bột <b>Hoạt động khác:</b> Làm con mèo bằng lá chuối. TCVD: Mèo và chim sẻ. QSCMD: Làm con trâu bằng lá mít. T/C: Trời nắng trời mưa

			HD Thí nghiệm: Khám phá sự kỳ diệu của nước (Steam) <b>Hoạt động ngoài trời:</b> Làm mặt lạ con vật bằng lá cây
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
<b>1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt</b>			
MT9	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	✓	<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b>  - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống, phân biệt nhiệt độ khác nhau của thức ăn., - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (Thịt, cá, trứng, sữa...) - Nhận biết các món ăn quen thuộc trong các bữa ăn hàng ngày.  - Luyện thói quen ngủ một giấc ngủ trưa  - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Tổ chức giờ ăn trưa cho trẻ
MT10	1.3. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	✓	
MT11	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. (Biết tên một số món ăn hàng ngày một số món ăn trong ngày lễ tết ở địa phương, Biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh)	☆	
<b>2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</b>			
MT12	2.1. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...). (Biết nói với người lớn khi bị đau chảy máu).	✓	<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b>  Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  <b>Hoạt động khác:</b>
MT13	2.2. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.(Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở, vệ sinh răng miện g chăm sóc và bảo vệ mắt biết đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.)	✓	

			<p>+ Đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>TC: Cáo và thỏ</p> <p>- HĐKN: Dạy trẻ vứt rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Chơi tự chọn</p>
<b>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</b>			
MT14	3.1. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	✓	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)</p> <p><b>Kỹ năng sống:</b></p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...)</p>
MT15	3.2. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. (Biết tránh khi có hỏa hoạn, cháy nổ)	✓	
<b>II. Giáo dục phát triển nhận thức</b>			
<b>1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</b>			
MT16	1. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. ( ứng dụng steam: trải nghiệm với bắp ngô, quả bưởi...)	✓	<p><b>Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi; Bé em; Cho em ăn; Ru em ngủ...</p>
MT17	2.1 Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. (Thực	✓	

	hành một số thí nghiệm đơn giản áp dụng theo phương pháp giáo dục tiên tiến( Montessori)		<p>Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, sử dụng được đồ dùng đồ chơi quen thuộc</p> <p><b>Hoạt động nhận biết:</b></p> <p>- Sờ nắn, nhìn, ngửi....đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>-Tiếng kêu của một số con vật quen thuộc</p> <p>Tìm đồ vật vừa mới cất dấu</p>
<b>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</b>			
MT21	2.2 Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	✓	<p><b>Hoạt động nhận biết:</b></p> <p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.</p> <p>- Số lượng một- nhiều</p> <p>NB: Trò chuyện với trẻ về ngày 22/12</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Kích thước to – nhỏ</p>
MT23	2.4 Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. Trải nghiệm thu hái quả đỗ.	✓	
MT24	<i>Trẻ biết kể tên một số lễ hội.</i>	✓	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình tròn, hình vuông.</li> <li>- Số lượng một- nhiều</li> </ul> <p>Ngày 22/12</p> <p>Bé với những chiếc vòng</p>
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>			
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>			
MT26	1.1. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	✓	Nghe và trả lời các câu hỏi cái gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào?
MT27	1.2. Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	✓	<b>Hoạt động nhận biết:</b>
MT28	1.3. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	✓	<p>Nhận biết Con gà, con vịt Trò chơi thi xem ai nhanh</p> <p>Nhận biết con tôm, con cá</p> <p>NB: Con Voi</p> <p><b>Hoạt động làm quen văn học:</b></p> <p>- Nghe các bài thơ đồng dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.</p> <p>Truyện: Đôi bạn nhỏ</p>

			<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.</li> <li>- Quan sát vật chìm vật nổi</li> <li>- TC: Chìm và nổi</li> </ul> <p>LQVT: Đôi bạn nhỏ</p> <p><b>Chơi tập ở các góc:</b></p> <p>Chơi tập ở các góc</p>
<b>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</b>			
MT29	2.1. Phát âm rõ tiếng.	✓	<p><b>Hoạt động làm quen văn học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng.</li> </ul> <p>VH: Thơ: " Gà gáy" ( Phạm Hồ)</p>
MT30	2.2. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	✓	<p>VH: Thơ: " Gà gáy" ( Phạm Hồ)</p> <p>Thơ: Con cá vàng</p> <p><b>Nhận biết tập nói:</b></p>

			- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp
<b>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</b>			
MT31	3.1. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	✓	<b>Hoạt động nhận biết:</b>
MT32	3.2. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: -Chào hỏi, trò chuyện. -Bày tỏ nhu cầu của bản thân. -Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?, cái gì đây?, ...	✓	- Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.  - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?, cái gì đây?,..
<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>			
<b>1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân</b>			
MT34	1.2 Thể hiện điều mình thích và không thích.	✓	<b>Hoạt động giao lưu cảm xúc:</b>  - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.
<b>2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi</b>			
MT36	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	✓	Đón trẻ, trò chuyện, điểm danh
MT37	2.2. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	☆	
MT38	2.3. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	✓	<b>Hoạt động giao lưu cảm xúc:</b>  - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi.
MT39	2.4. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	☆	



			<p>- Biểu lộ một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Thích giao tiếp với những người xung quanh</p> <p>- Quan tâm đến các con vật nuôi. Bắt chước tiếng kêu và hành động của một số con vật quen thuộc, gần gũi.</p> <p>TC “ Con muỗi” Xem video về con vật sống trong rừng</p>
<b>3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản</b>			
MT40	3.1. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	✓	<p><b>Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Tập sử dụng, dùng đồ chơi để thể hiện một số hành vi hội đơn giản thông qua các trò chơi hoạt động góc chơi mọi lúc mọi nơi: Chơi bế em, khuấy bột, nghe điện thoại.</p> <p>- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>Biết phối hợp cùng bạn trong nhóm chơi.</p> <p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b></p>
MT41	3.2. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	✓	
MT42	3.3. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.(Biết phối hợp cùng bạn trong nhóm chơi.)	✓	
MT43	3.4. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	✓	

			<p>- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ, vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn.</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn</p> <p>- TC: Lộn cầu vòng</p> <p>Dạy trẻ biết nhận quà bằng 2 tay. (MT40)</p>
<b>4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh</b>			
MT44	4.1. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	✓	Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có từ thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn
MT45	4.2. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc), trải nghiệm tạo ra sản phẩm từ nguyên liệu thiên nhiên. ứng dụng steam. (Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn.)	✓	<p><b>Hoạt động âm nhạc:</b></p> <p>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>NDC: Dạy hát: “Con gà trống” NDKH: TC: Thi xem ai nhanh</p>

		<p>NDC: Dạy hát: “Con gà trống” NDKH: TC: Thi xem ai nhanh</p> <p>NDC: Dạy hát: Cá vàng bơi. NDKH: TC: Vũ điệu vui nhộn</p> <p>NDC: Dạy VĐ: Đố bạn NDKH: Nghe hát: Gà trống mèo con và cún con</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chơi xếp hình</li></ul> <p>* Nghe một số bài hát trong chủ đề</p> <p><b>Hoạt động tạo hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu. Xé, vò, xếp hình,</li><li>- Làm quen với đất nặn</li></ul> <p>HĐ: Tạo hình.Tô màu con vịt.</p> <p>HĐ: Tạo hình.Tô màu con vịt.</p> <p>Tạo hình: Tô màu con cá (Mẫu)</p>
--	--	--

			Nặng con giun
--	--	--	---------------